

Số: /KH-UBND

Ninh Giang, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác dân số trên địa bàn xã Ninh Giang năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 243/KH-SYT ngày 24/7/2026 của Sở Y tế thành phố về việc thực hiện công tác dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026, UBND xã Ninh Giang ban hành Kế hoạch thực hiện công tác dân số năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch, chương trình dân số trên địa bàn xã.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện Kế hoạch. Xác định những nội dung, nhiệm vụ để tổ chức triển khai đảm bảo thực hiện kịp thời và hiệu quả.

2. Yêu cầu

Xác định rõ nội dung công việc, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; tăng cường phối hợp liên ngành trong tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định. Triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát đánh giá việc triển khai kế hoạch tại các cơ quan, đơn vị.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu

Phấn đấu đảm bảo đạt mức sinh thay thế; đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; nâng cao chất lượng dân số gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thích ứng với già hóa dân số và dân số già, chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển, góp phần phát triển hài hòa giữa dân số, nguồn nhân lực và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Chỉ tiêu

- Tăng thêm 1% số phụ nữ sinh đủ hai con so với năm 2025, phấn đấu đến năm 2030 là 5% so với năm 2025.

- Trung bình mỗi năm giảm ít nhất 0,4 điểm phần trăm tỷ số giới tính khi sinh.

- Tỷ lệ cặp nam, nữ được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 79%, phấn đấu đến năm 2030 đạt 90%.

- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh ít nhất 4 bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất đạt 70%.

- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được sàng lọc sơ sinh ít nhất 5 bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất đạt 75%, phấn đấu đến năm 2030 đạt 90%.

- 95% đối tượng đích (*cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, vị thành niên, thanh niên, nam, nữ trước kết hôn, người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi*) được định kỳ cung cấp thông tin, kiến thức, quy định pháp luật về dân số và phát triển.

- 25% cộng tác viên dân số ở thôn được tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng truyền thông dân số tại cộng đồng.

III. NỘI DUNG NHIỆM VỤ VÀ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN

1. Triển khai các văn bản quy phạm pháp luật

- Triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW; Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 30/10/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW; Kế hoạch số 16- KH/TU ngày 20/9/2025 của BTV Thành ủy Hải Phòng thực hiện Kết luận số 149-KL/TW; Kế hoạch số 270/KH-UBND ngày 09/10/2025 của UBND thành phố về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ và Thành ủy Hải Phòng.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026-2030.

2. Triển khai các hoạt động thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

2.1. Tuyên truyền đảm bảo mức sinh thay thế đến năm 2030

- Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền, cung cấp thông tin pháp luật của Nhà nước về duy trì mức sinh thay thế: Luật Dân số số 113/2025/QH15, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP, Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND, Nghị quyết số 50/2025/NQ-HĐND.

- Triển khai thực hiện Chương trình bảo đảm mức sinh thay thế thành phố Hải Phòng đến năm 2030 theo Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 28/4/2026 của UBND thành phố.

- Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tài chính khi sinh con theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng, cá nhân sinh con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc; khuyến khích mỗi cặp vợ chồng, cá nhân nên sinh đủ hai con nhằm duy trì kết quả đạt mức sinh thay thế.

- Tổ chức Chiến dịch tăng cường truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản (CSSKSS), kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số phù hợp với tình hình của xã năm 2026.

- Tổ chức các hoạt động tư vấn, tuyên truyền kiến thức, kỹ năng dự phòng vô sinh tại cộng đồng cho vị thành niên, thanh niên; vận động nam, nữ thanh niên kết hôn trước 30 tuổi, sinh đủ hai con trước 35 tuổi; tuyên truyền về khám sức khỏe trước hôn nhân, sàng lọc ung thư tại cộng đồng và các dịch vụ KHHGĐ/CSSKSS; tuyên truyền về tác hại của kết hôn, sinh con muộn.

- Rà soát việc thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ để duy trì mức sinh thay thế theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND.

- Cung cấp phương tiện tránh thai (PTTT) cho các đối tượng miễn phí tại Chương trình Điều chỉnh mức sinh.

- Cử cán bộ y tế, cộng tác viên dân số tham gia đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ.

2.2. Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình

- Triển khai thực hiện đầy đủ, có hiệu quả cao các quy định về cung cấp PTTT, dịch vụ kế hoạch hoá gia đình (KHHGĐ).

- Kịp thời triển khai các chính sách phù hợp về KHHGĐ; giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng phương tiện tránh thai, dịch vụ KHHGĐ; có biện pháp điều chỉnh kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tiễn trong từng giai đoạn.

- Phổ biến các kỹ thuật mới, hiện đại nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGĐ.

2.3. Tuyên truyền tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh

- Triển khai hoạt động tuyên truyền nội dung sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh. Tổ chức truyền thông lồng ghép tại Trạm Y tế trong các ngày tiêm chủng mở rộng. Tiếp tục duy trì các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn.

- Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác dân số; cung cấp kiến thức, tư vấn toàn diện về CSSKSS/KHHGĐ, tránh thai, làm mẹ an toàn, chăm sóc trẻ sơ sinh, phòng ngừa mang thai ngoài ý muốn, phá thai an toàn, phòng chống viêm nhiễm đường sinh sản, các bệnh lây truyền qua đường tình dục và HIV/AIDS; tư vấn tình dục an toàn, sức khỏe tình dục cho công nhân tại các công ty, doanh nghiệp.

- Duy trì tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng thực hành cho nam, nữ, nhất là vị thành niên, thanh niên, góp phần phòng ngừa bệnh tật, dị tật bẩm sinh và nâng cao chất lượng sức khỏe.

2.4. Tuyên truyền nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi đối với công tác kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

- Tuyên truyền, vận động trực tiếp về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh đến các đối tượng tại cộng đồng, địa bàn cư trú thông qua mạng lưới cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn và tuyên truyền viên các ngành đoàn thể, giáo dục pháp luật về nghiêm cấm tuyên truyền, phổ biến, chẩn đoán, lựa chọn giới tính thai nhi.

- Tổ chức các chiến dịch, sự kiện truyền thông về bình đẳng giới trong đời sống gia đình và xã hội, không phân biệt con gái, con trai, không lựa chọn giới tính khi sinh. Tăng cường tổ chức chiến dịch, hoạt động vận động tại cộng đồng tại các địa bàn trọng điểm.

- Bố trí các cụm pano, áp phích tuyên truyền tại các thôn, nơi tập trung dân cư, cơ sở cung cấp dịch vụ có liên quan đến lựa chọn giới tính khi sinh.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các cơ sở hành nghề y tế tư nhân liên quan đến cung cấp phương tiện tránh thai, hỗ trợ, hướng dẫn lựa chọn, chẩn đoán sớm giới tính thai nhi.

- Triển khai việc thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh theo Điều 4 Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố.

2.5. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Phổ biến, tuyên truyền các văn bản có nội dung về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, thích ứng với già hóa dân số như Luật Dân số, Chỉ thị số 35/CT-TTg, Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND. Tiếp tục triển khai Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 383/QĐ-TTg ngày 21/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045;

- Triển khai thực hiện việc chăm sóc người cao tuổi quy định tại Nghị định số 168/2026/NĐ-CP; Quyết định số 1976/QĐ-BYT ngày 01/7/2026 của Bộ Y tế ban hành hướng dẫn chuyên môn về chăm sóc người cao tuổi tại nhà, tại cộng đồng.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp cho người cao tuổi, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi theo Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố.

2.6. Tuyên truyền về dân số

- Phổ biến, tuyên truyền Luật Dân số, các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương; Chương trình, Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố về công tác dân số.

- Truyền thông, vận động đa dạng, phù hợp với từng nhóm đối tượng về nội dung chính sách dân số theo mục tiêu của Nghị quyết số 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới, bao gồm: duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên...

- Cung cấp thông tin, tuyên truyền về kết quả đạt được, khó khăn, hạn chế của việc triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch về công tác dân số trong tình hình mới để tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, sự tham gia tích cực của ban, ngành, đoàn thể, cá nhân, tổ chức và sự ủng hộ, đồng thuận của các tầng lớp nhân dân.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng 65 năm ngày truyền thông dân số Việt Nam. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền hưởng ứng các sự kiện, các ngày kỷ niệm: Ngày Thalassemia thế giới 08/5; Ngày Dân số Thế giới 11/7; Ngày Quốc tế trẻ em gái 11/10; Ngày Quốc tế xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái 25/11; Ngày Quốc tế Người cao tuổi 01/10; Tháng hành động quốc gia về Dân số tháng 12 và Ngày Dân số Việt Nam 26/12.

- Tổ chức lắp đặt pano, poster, khẩu hiệu phục vụ công tác tuyên truyền; triển khai tuyên truyền trên Đài truyền thanh xã, Cổng thông tin điện tử xã và các nền tảng mạng xã hội; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác tuyên truyền, tăng cường kết nối và lan tỏa thông tin qua mạng xã hội (*Fanpage, Zalo, TikTok,...*).

- Duy trì và đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, tư vấn trực tiếp của đội ngũ cộng tác viên dân số, y tế thôn. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kịp thời tuyên dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong quá trình thực hiện.

2.7. Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số

- Tiếp tục triển khai các hoạt động thực hiện Quyết định số 4157/QĐ-BYT ngày 28/08/2021 của Bộ Y tế về Kế hoạch thực hiện Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030; Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 06/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số, giai đoạn 2026-2030.

- Tiếp tục triển khai công tác thu thập, cập nhật thông tin vào sổ A0 và kho dữ liệu chuyên ngành dân số.

- Cập nhật thông tin về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình của hộ gia đình vào Sổ ghi chép ban đầu về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình của cộng tác viên.

2.8. Tham gia đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số

Tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ về công tác dân số do Trung ương, thành phố tổ chức.

2.9. Chính sách khen thưởng, khuyến khích, hỗ trợ

- Triển khai thực hiện các chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân theo Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn, giai đoạn 2026-2030.

- Động viên, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác Dân số trên địa bàn xã.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được trích từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp hiện hành; huy động nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo đúng quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã chỉ đạo để tổ chức triển khai các hoạt động chuyên môn theo hướng dẫn của Sở Y tế và các đơn vị liên quan phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ dân số của xã.

- Tăng cường các hoạt động hướng dẫn lồng ghép các nội dung công tác dân số trong tình hình mới với công tác gia đình, các quy ước, hương ước của cộng đồng, dòng tộc, hoạt động văn hóa nghệ thuật, các quy định thực hiện chính sách dân số vào gia đình văn hóa tại các thôn.

- Tăng cường tuyên truyền về công tác bình đẳng giới; tiếp tục hướng dẫn, triển khai thực hiện các chính sách, chương trình liên quan đến an sinh xã hội, quan tâm thực hiện các chính sách dành cho người cao tuổi và trẻ em.

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

2. Trạm Y tế xã

- Căn cứ chỉ tiêu chuyên môn Sở Y tế giao, tham mưu UBND xã ban hành Quyết định giao chỉ tiêu chuyên môn dân số cho các thôn, cộng tác viên dân số. Tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- Tổ chức chiến dịch tăng cường tuyên truyền lồng ghép cung cấp dịch vụ CSSKSS, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số. Triển khai thực hiện đầy đủ các quy định về cung cấp phương tiện tránh thai dịch vụ kế hoạch hoá gia đình đến các đối tượng.

- Thực hiện tuyên truyền về mất cân bằng giới tính khi sinh, tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn.

3. Phòng Kinh tế

Tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện hiệu quả kế hoạch.

4. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã

Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền các nội dung về dân số và phát triển, bao gồm: Duy trì mức sinh hợp lý; giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; nâng cao chất lượng dân số; chăm sóc sức khỏe sinh sản; thích ứng với già hóa dân số.

5. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã

Tuyên truyền đến các hội viên, đoàn viên về mất cân bằng giới tính khi sinh, không kết hôn muộn, không sinh con muộn, sinh đủ 2 con, thực hiện các chương trình sàng lọc trước sinh, sơ sinh, nâng cao chất lượng dân số. Vận động phụ nữ tham gia

các hoạt động về chăm sóc SKSS/KHHGD, phụ nữ mang thai thực hiện tầm soát, chẩn đoán điều trị một số bệnh, tật trước sinh; các bà mẹ cho trẻ sơ sinh thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ nhỏ.

6. Trưởng các Thôn

Tăng cường tuyên truyền về công tác dân số và phát triển, mất cân bằng giới tính khi sinh, lồng ghép các nội dung về dân số vào quy ước, hương ước của thôn, vận động các cặp vợ chồng sinh đủ 2 con. Rà soát các tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác dân số năm 2026 trên địa bàn xã Ninh Giang. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Trưởng các thôn nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Khoa